

NỮ PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI LA HỦ

LÊ NGỌC QUYÊN

I. ĐÔI NÉT VỀ NGƯỜI LA HỦ

Theo số liệu điều tra dân số ngày 01.3.1960, người La Hủ (*Khù Sung*) có 2.477 người (1), cuộc Tổng điều tra dân số 01.10.1979, có 4.270 người (2) và Tổng điều tra dân số ngày 1.4.1989, có 5.319 người (3).

Khác với nhiều dân tộc thiểu số ở nước ta, người La Hủ sống tập trung tại 44 bản thuộc 5 xã của huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu là Pa Ủ, Pa Vệ Sủ, Bum Tở, Ca Lăng và Nậm Khao. Họ cư trú trên các sườn núi. Trước đây, mỗi bản của người La Hủ chỉ bốn, năm nóc nhà, còn hiện nay, nhiều bản đã có từ 20 đến 60 hộ gia đình (4). Nơi cư trú của họ xưa kia đi lại rất khó khăn, chủ yếu đi bộ và đi ngựa; hiện nay một số xã đã có đường ô tô đến tận trung tâm xã.

Theo các tài liệu của Trung Quốc, người La Hủ vốn là một nhánh của người Khương. Vào thời Thương - Chu người La Hủ đã có mặt ở vùng tây nam Tứ Xuyên (Trung Quốc - TQ). Thời Tống, tổ tiên của họ sinh sống ở vùng Nhữ Hải và đến cuối triều đại này, họ phân làm hai chi thiên di về vùng Lan Thương và nam Cảnh Đông (Vân Nam - TQ). Thời Minh - Thanh, về cơ bản, họ đã phân bố ở những vùng thuộc tây nam Vân Nam (TQ) như hiện nay (5).

Về tộc danh, *Man Thư* của Phan Xước, cho rằng tổ tiên của người La Hủ được gọi là *Ô Man*. La Hủ là tên gọi mới xuất hiện từ thời nhà Thanh. Người Thái ở Vân Nam gọi người La Hủ là *Mu Sưa*. Trong *Trung Quốc thiểu số dân tộc* có đề cập đến 3 ngành: La Hủ Đen, La Hủ Vàng và La Hủ Trắng; còn trong sách *La Hủ tộc giản sử*, các nhà dân tộc học Vân Nam có kể đến hai ngành: La Hủ Đen và La Hủ Vàng. Ở Việt Nam trước kia, người La Hủ được biết dưới tên gọi *Xá Pươi* (người Xá ở trên), *Xá Toong Lương* (người Xá lá vàng), *Xá Quý*, *Xả*, *Khù Sung*, *Cò Sung*, v.v... Ở Lào, người La Hủ được

gọi chung là Lào Xung; ở Thái Lan, người La Hủ được phân thành nhiều ngành khác nhau nhưng họ vẫn thừa nhận tộc danh chung là La Hủ (6).

Như vậy, trong toàn vùng từ Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Mianma tộc danh La Hủ là tên tự gọi của tộc người này và đã trở thành tộc danh tương đối thống nhất.

II. NỮ PHỤC TRUYỀN THỐNG

1. Y phục

Theo tài liệu của Trung Quốc, người La Hủ thời cổ đại trai gái đều mặc áo ngắn màu xanh lam, không có cổ, xẻ nách trái, mặc quần dài ống rộng, quần khăn màu đen (7). Các tài liệu nghiên cứu về người La Hủ ở nước ta cho rằng, phụ nữ La Hủ mặc áo dài và quần. Họ có thói quen mặc hai áo, áo trong tay dài, áo ngoài ngắn, không có tay. Thông thường họ mặc áo dài đi làm còn trong các ngày hội, lễ tết họ mới mặc áo ngắn (8).

Qua khảo sát trang phục người La Hủ, điều dễ nhận thấy cho đến nay, chỉ một số rất ít các cụ ông còn giữ được bộ y phục cổ truyền. Tư liệu điền dã cho thấy, y phục của họ có màu chàm đen và được tạo dáng hầu như không khác biệt so với nam phục của các dân tộc anh em đang cư trú trong cùng khu vực. Họ mặc quần (*giò kha bà là cơ*) may dài đến mắt cá chân, theo kiểu chân què, cạp lá toạ, đũng và ống rộng. Áo nam (*giò kha bà phơ cơ*) may kiểu bà ba, xẻ ngực, với hai vạt bằng nhau và có 2 túi phía dưới cùng hàng cúc và khuyết tết bằng vải ở chính giữa. Ống tay áo thẳng và rộng, được can ở gần khuỷu tay. Nam giới La Hủ không đội mũ mà vấn khăn (*ú thi*). Tuy nhiên, hiện nay hầu như không còn mấy người nhớ được cách quần khăn kiểu hình chữ “nhân” truyền thống.

Trái lại, phụ nữ La Hủ hầu như vẫn giữ được cách phục sức của dân tộc. Bộ nữ phục thường dùng gồm có: khăn đội đầu, áo dài, áo ngắn, quần, khăn lưng, xà cạp, tạp dề. Dưới đây chúng tôi chỉ trình bày về bộ nữ phục của người La Hủ (*xem ảnh 1, 2, 3*).



Ảnh 1: Trang phục trung
nữ La Hủ



Ảnh 2: Trang phục thanh
nữ La Hủ

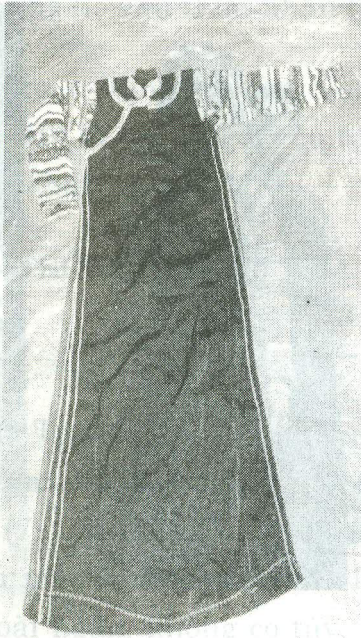


Ảnh 3: Trang phục trẻ em
La Hủ

Áo (phơ cơ) có 2 loại: áo dài và áo ngắn. Áo dài (*phơ cơ dờ*) màu chàm đen, dài đến tận cổ chân, cài khuy bên nách phải. Cổ áo và nẹp ngực trang trí bằng những miếng vải khác màu và điểm những đường thêu. Đặc biệt ống tay áo (*pa la*) được ghép rất nhiều mảnh vải khác màu mà chủ yếu là vải xanh, đỏ, trắng, đen, vàng... Cũng chiếc áo dài này, nếu là thanh nữ ống tay áo màu sắc sỡ hơn, phần áo trước ngực gắn các đồng bạc trắng hoặc đồng xu nhôm (*pu hợ*). Ngược lại, người già, ống tay áo chỉ gộp những khoanh vải màu đen và xanh lơ, trước ngực áo không gắn gì. Chiếc áo ngắn (*phơ cơ*) mặc ngoài chỉ dài chấm hông. Áo không có ống tay, hàng cúc vải ở giữa ngực, trang trí hai bên nẹp ngực là dải hoa văn hình con bướm, đường chỉ thêu hai bên tà màu đỏ, vàng, xanh rất sặc sỡ và hàng xu bạc hoặc nhôm. Các tà áo được thêu chỉ màu ở mức độ vừa phải. Khi mặc chiếc áo ngắn ra bên ngoài áo dài, những đường can trên tay áo dài sẽ tiếp màu với trang trí trên áo ngắn tạo nên một chỉnh thể thống nhất mang đậm yếu tố thẩm mỹ tộc người (xem ảnh 4,5,6).



Ảnh 4: Thanh nữ La Hủ
mặc áo dài



Ảnh 5: Chiếc áo dài
La Hủ



Ảnh 6: Bà lão La Hủ mặc
áo dài

Quần (hả cơ)

Nữ La Hủ mặc quần cùng màu với áo, cắt theo kiểu chân què, cạp lá toạ (giống quần của nam hoặc giống quần nữ của một số dân tộc khác sống bên cạnh), may bó thân và dài đến mắt cá chân. Để định vị chiếc quần trên cơ thể, người ta có thêm chiếc khăn lưng.

Khăn lưng (hả chạ)

Khăn lưng là một mảnh vải cùng màu với quần, dài khoảng 2 sải tay, rộng 15 -20cm, hai đầu thêu 2 đường hoa văn bằng chỉ đỏ. Người La Hủ dùng khăn lưng đồng thời với quần.

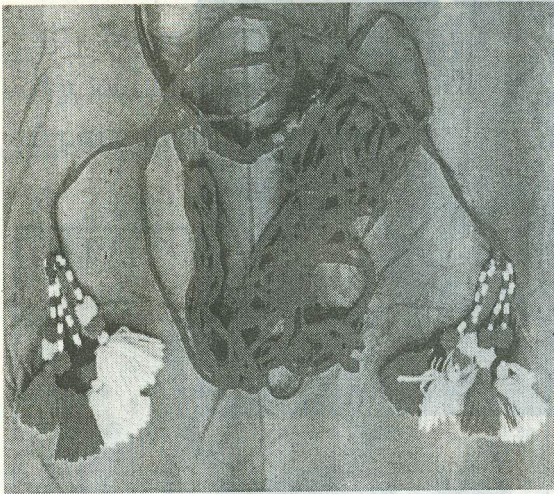
Bộ khăn đội đầu (na kha)

Có thể nói, phân y phục được người phụ nữ La Hủ chăm chút cẩn thận nhất, màu sắc hoa văn đẹp nhất chính là bộ khăn đội đầu. Đây là đỉnh thể

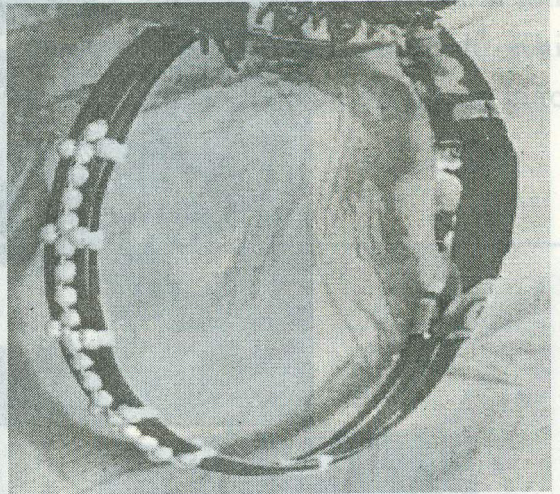
nhiều bộ phận có các chức năng khác nhau: vừa bảo vệ đầu, vừa giữ cho mái tóc gọn gàng, vừa mang chức năng thẩm mỹ cao... Lần lượt từ trong ra ngoài, bộ khăn đội đầu gồm có:

- *Dây quấn tóc* (pa xủ tạ). Trước khi vấn khăn và trang trí, người ta phải cố định mái tóc bằng một dây quấn tóc (*pa xủ tạ*), dài 2 - 3 sải (3 - 4m) và rộng 0,1 - 0,2cm màu đỏ. Mỗi đầu dây quấn tóc có đeo 3 tua các râu hạt cườm và túm sợi bông (hoặc sợi len) (xem ảnh 7).

- *Vòng chụp đầu* (gồ khô nhị), là một vòng tròn gồm 5 vòng mây (*gồ chại*) nhuộm đỏ (nay nhiều người dùng vòng nhựa) gắn liền nhau bởi 3 hàng và mỗi hàng là 4 hạt bạc hoặc nhôm chụp vừa với đầu người đội (xem ảnh 8).



Ảnh 7: Dây quấn tóc (pa xủ tạ)

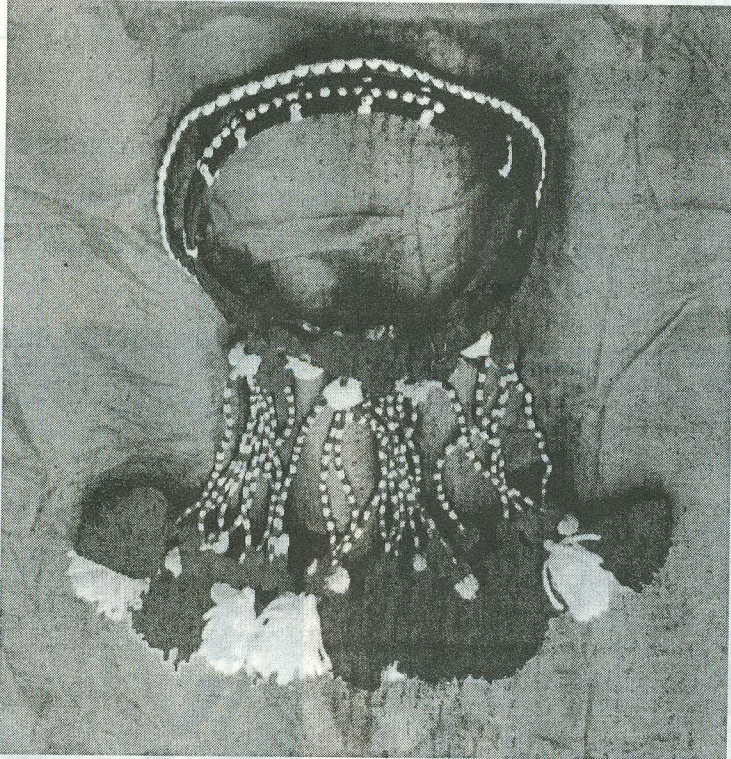


Ảnh 8: Vòng chụp đầu (gồ khô nhị)

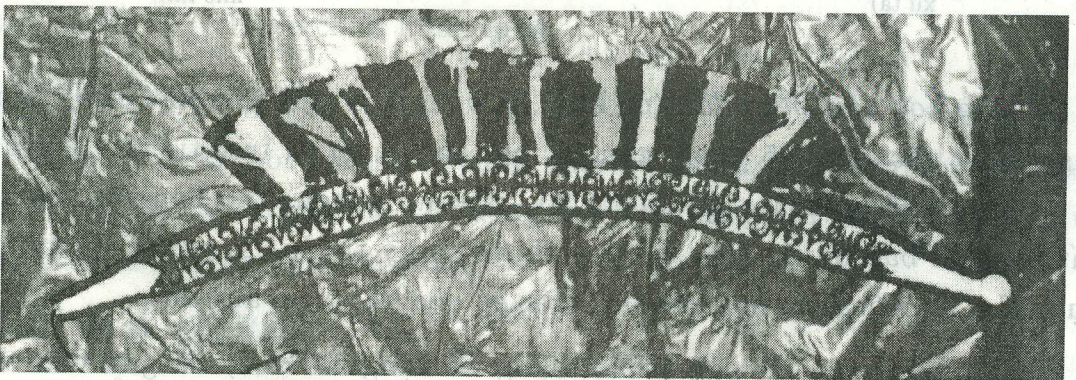
- *Vòng hoa vấn chụp đầu* (nó khạ), là vòng hoa vấn gồm một vòng tròn bằng vải có tiết diện 0,5 - 1cm, gắn các hạt bạc (*ú tẹ*) và treo từ 10 - 20 tua hạt cườm, sợi bông (hoặc sợi len) dài 30 - 35cm. Số lượng tua hoa vấn không nhất thiết là bao nhiêu dây, mà tùy thuộc vào ý thích của người sử dụng. Phụ nữ La Hủ đội vòng hoa vấn này trên *gồ khô nhị* (xem ảnh 9).

- *Khăn che trán* (út ạp), là một băng vải rộng 2 - 3cm, dài gần vừa với vòng đầu. Hai đầu băng vải người ta khâu 1 cúc bạc (hoặc nhôm) và đầu kia

1 đoạn dây chỉ (ắt chạ) để khi đội buộc vào nhau. Trên băng vải có mảng hoa văn màu đỏ thêu hình khuyên đối nhau qua một đường thẳng và hai phần ba mép trên băng vải gắn là các túm bông (hoặc len) màu đỏ, vàng, xanh (xem ảnh 10).



Ảnh 9: Vòng hoa văn chụp đầu (nó kha)



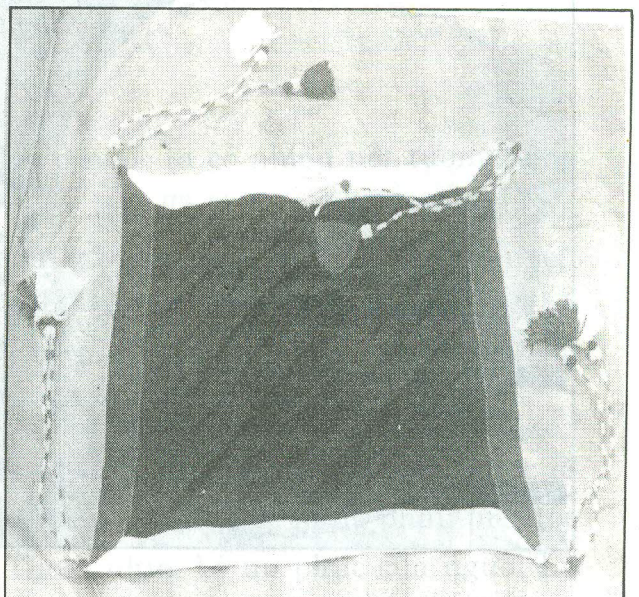
Ảnh 10: Khăn che trán (ít pa)

- *Khăn chụp đầu* (út thi pạ). Về cấu tạo giống khăn che trước trán, nhưng mảnh vải làm khăn này rộng 8 - 10 cm và chia làm 3 phần: phần dưới gắn 3 hàng hạt bạc (hoặc hạt nhôm) liền nhau; phần giữa là hoa văn giống như khăn che trước trán và trên cùng là băng vải màu xanh. Để giữ chặt khăn trên đầu, người ta khâu 2 dải quai (*pờ lời chạ*) gắn các hạt bạc (hoặc nhôm) và khi đội buộc chặt quai trông giống như quai mũ (cũng có nơi làm quai liền và được khâu các hạt cườm). Đầu phía trên giữa khăn và quai khăn gắn có các tua hoa văn như khăn đội đầu đã nói ở trên (xem ảnh 11).

- *Khăn đội đầu* (út thi), là vuông vải dệt thủ công màu chàm đen, mỗi chiều 50 cm. Xung quanh mặt phải khăn người ta khâu đắp thêm những băng vải màu xanh, đỏ hoặc trắng. Băng vải khâu đắp thêm này rộng 5 - 6 cm và cạnh đối nhau cùng một màu. Ở mỗi góc khăn có 3 tua hạt cườm dài 40 - 50cm và mỗi đầu tua đó gắn các túm sợi len hoặc sợi bông màu đỏ. Khi đội loại khăn này, người ta gấp đôi lại, đáy phía trước trán còn đỉnh tam giác ở phía đỉnh đầu, tua hoa văn thả sau gáy (xem ảnh 12).



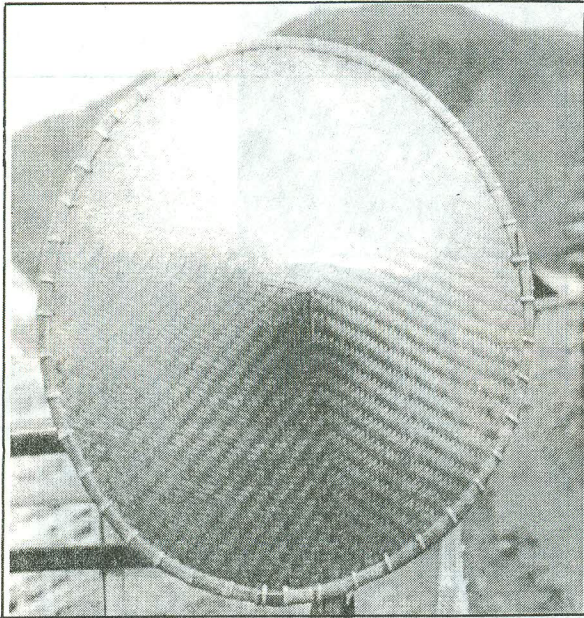
Ảnh 11: Khăn chụp đầu (út thi pạ)



Ảnh 12: Khăn đội đầu (út thi)

Nón (lạ kho)

Khi đi xa hay làm nương phụ nữ La Hủ thường đội nón. Nón của người La Hủ là loại nón đan bằng giang, nứa, tre giống nón nan của một số dân tộc vùng biên giới phía Bắc như Nùng, Phù Lá, Lô Lô... Nón đan 2 lớp, lớp trong đan hình mắt cáo (lỗ 6 cạnh đều nhau), lỗ rộng khoảng 1,5cm, giữa nón bắt góc để tạo thành chóp nón. Lớp bên ngoài đan kín theo kiểu lóng đôi hoặc lóng 5 và cũng bắt góc để tạo thành chóp như lớp trong. Hai lớp này lồng lại với nhau, phần dưới nón được cạp lại và nức đơn dày như kiểu nức rỏ rá. Để dùng được lâu, mưa nắng thất thường không bị ố mốc, người ta quét một lớp dầu bóng lên mặt ngoài của nón. Lớp dầu này, người La Hủ chế từ cánh kiến hoặc nhựa thông ngâm với rượu nồng độ cao. Gần đây kinh tế thị trường phát triển, đường sá đi lại dễ dàng, người La Hủ đã mua mũ, nón của người Kinh về dùng (xem ảnh 13).



Ảnh 13: Nón nan
(lạ kho)



Ảnh 14: Hoa tai
(nả pò dù)

2. Đồ trang sức

Xưa, phụ nữ La Hủ dùng đồ trang sức bằng bạc như vòng cổ (*lố đơ*), vòng đeo tai (*nả pò dù*), vòng tay (*lạ cù*) nhưng rất ít. Ngày nay, điều kiện giao lưu mở rộng phụ nữ nhiều người dùng đồ trang sức. Do không có nghề chạm đúc vàng bạc, nên các loại đồ trang sức của họ đều phải mua từ các dân tộc khác. Chính vì vậy, những đồ trang sức này có nhiều nét tương đồng với các dân tộc anh em nhất là với người Hà Nhì, Thái, Si La. Ngoài đồ trang sức mang trên người, người La Hủ rất chú trọng trang sức trên nền vải áo, quần, khăn lưng và nhất là trên bộ khăn đội đầu. Những đồng xu bạc hoặc nhôm gắn trên nền áo, hoa văn, màu sắc rực rỡ trên ống tay áo, trên bộ khăn đội đầu... đó là cách làm đẹp cho bộ y phục của mình và là đặc trưng thẩm mỹ của dân tộc La Hủ.

Ngoài y phục thường ngày như nói ở trên, trong lễ cưới, cô dâu La Hủ không có y phục riêng mà vẫn mặc bộ quần áo như ngày thường, nhưng đó là bộ quần áo mới nhất. Trẻ em La Hủ, nữ cũng như nam 2 - 3 tuổi đến 11 - 12 tuổi ăn vận như trẻ em người Kinh (xem ảnh 14); còn 14 - 15 tuổi trở lên nữ giới ăn vận bộ đồ truyền thống dân tộc.

III. MỘT VÀI NHẬN XÉT

- Cách phục sức của phụ nữ La Hủ ở nước ta có nhiều nét tương đồng với các nhóm La Hủ đang cư trú ở miền Bắc Thái Lan và khu vực Lan Thương, Luông Ngạn (TQ). Đặc biệt, trang phục của người La Hủ ở huyện Mường Tè (Việt Nam) và người La Hủ ở huyện Lục Xuân (Vân Nam TQ) khá thống nhất. Hiện tại, người La Hủ Việt Nam cư trú gần biên giới vẫn đi chợ bên Trung Quốc và mua quần áo may sẵn ở bên đó về mặc.

- Nữ phục của người La Hủ trước hết thể hiện chức năng sinh học là bảo vệ cơ thể. Bên cạnh đó, nó cũng thể hiện rất rõ chức năng phân biệt tộc người, nhất là ở khía cạnh thẩm mỹ. Thoạt nhìn, bộ nữ phục của người La Hủ không khác nhiều so với bộ nữ phục Hà Nhì cả về chất liệu cũng như kiểu cách (không loại trừ sự ảnh hưởng qua lại giữa hai tộc người này trong cách phục sức), nhưng dù sao cũng có những điểm khác biệt rất dễ nhận thấy. Tỷ dụ, chiếc áo dài của phụ nữ La Hủ không can vạt thân như áo dài của phụ nữ Hà Nhì; áo ngắn của phụ nữ La Hủ có hàng cúc bướm ở giữa

ngực, còn áo ngắn của phụ nữ Hà Nội bao giờ cũng cài cúc ở nách phải v.v... Đặc biệt, trang trí trên bộ khăn đội đầu của các cô gái La Hủ rực rỡ hơn rất nhiều so với các thiếu nữ Hà Nội, mặc dù họ có cùng một kiểu khăn và cách vấn tóc.

- Trong nữ phục của người La Hủ có sự khác nhau giữa các lớp tuổi và thành phần xã hội nhưng rất mờ nhạt. Điều đó thể hiện, thanh nữ thường mặc các bộ y phục có màu sắc tươi sáng, rực rỡ so với những người già. Và gia đình khấm khá thanh nữ có trang sức nhiều hơn..

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1). Tổng cục thống kê, *Số liệu điều tra dân số 1.3.1960*. Nxb Thống kê, H, 1962, Tr. 35.
- (2). Tổng cục thống kê. *Số liệu Tổng điều tra dân số. 1.10.1979*, Nxb Thống kê, H, Hà Nội 1991
- (3). Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số Trung ương. *Số liệu Tổng điều tra dân số 1.4.1989*. Nxb Thống kê, H, Hà Nội 1991
- (4). Số liệu điều tra tháng 4-5/1999 của Viện Dân tộc học.
- (5). Xem: Vưu Trung. *Trung Quốc Tây nam đích cổ đại dân tộc*, Vân Nam nhân dân xuất bản xã, Côn Minh 1979, tr. 475.
- (6). Xem: - Trung Quốc thiếu số dân tộc biên tả tổ của Quốc gia Dân uỷ Dân tộc vấn đề ngũ chủng từng khan biên tập uỷ viên hội, *Trung Quốc thiếu số dân tộc*, Nhân dân xuất bản xã, Bắc Kinh, 1981.
 - Lợi Quốc - Từ Thiệu Lệ, *Việt Nam dân tộc*, Hoa Hạ xuất bản xã, 1989.
 - Tổ biên tập giản sử La Hủ, *La Hủ tộc giản sử*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, 1986.
 - Tổ biên tập tỉnh Vân Nam, *La Hủ tộc xã hội lịch sử điều tra, tập I*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, 1982
 - Tổ biên tập tỉnh Vân Nam, *La Hủ tộc xã hội lịch sử điều tra - tập II*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, 1981.
 - Vân Nam tỉnh lịch sử nghiên cứu sở, *Vân Nam thiếu số dân tộc*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, 1979.
 - Y Quân, *Ngã quốc thiếu số dân tộc giản giới*, Nhân Dân xuất bản xã, Bắc Kinh, 1958.
- (7). Xem: Vưu Trung, sdd, tr. 476.
- (8). Viện Dân tộc học. *Các dân tộc ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*. Nxb Khoa học xã hội H. 1978.